

Họ và tên :

Hãy đánh dấu X vào câu trả lời em cho là đúng:

Câu 1 : Hiệu của số lớn nhất có hai chữ số và số bé nhất có hai chữ số giống nhau là

A 89 B 88 C 87 D 80

Câu 2 : Hiệu của số lớn nhất có hai chữ số khác nhau và số bé nhất có hai chữ số giống nhau là

A 89 B 88 C 87 D 80

Câu 3 : Hiệu của số lớn nhất có hai chữ số khác nhau và số bé nhất có hai chữ số là

A 89 B 88 C 87 D 80

Câu 4 : Hiệu của số lớn nhất có hai chữ số và số bé nhất có hai chữ số là

A 89 B 88 C 87 D 80

Câu 5 : Hiệu của số tròn chục lớn nhất có hai chữ số và số bé nhất có hai chữ số giống nhau là:

A 89 B 79 C 87 D 80

Câu 6 : Hiệu của số tròn chục lớn nhất có hai chữ số và số bé nhất có hai chữ số là

A 89 B 79 C 87 D 80

Câu 7 : Mai có 25 cái kẹo, Mai có ít hơn Chi 16 cái kẹo. Hỏi Chi có bao nhiêu cái kẹo?

A 9 cái kẹo B 19 cái kẹo C 31 cái kẹo D 41 cái kẹo

Câu 8 : Thành có 18 quả cam, Thành ít hơn Thắng 13 quả cam. Hỏi Thắng có bao nhiêu quả cam?

A 5 quả cam B 21 quả cam C 31 quả cam D 15 quả cam

Câu 9: Trên sân có 15 con gà, số vịt nhiều hơn số gà 18 con. Hỏi trên sân có bao nhiêu con vịt?

A 23 con B 33 con C 3 con D 13 con

Câu 10: Mai gấp được 36 cái thuyền, Nam gấp được ít hơn Mai 9 cái thuyền. Hỏi Nam gấp được mấy cái thuyền?

A 45 cái B 15 cái C 25 cái D 27 cái

Câu 11: $15 + 16 = 31$. Số “31” được gọi là

A Số hạng B Tổng C Hiệu

Câu 12: $10 + 16 = 26$. Số “**10**” được gọi là

A Số hạng B Tổng C Hiệu

Câu 13 : $38 - 15 = 23$. Số “**15**” được gọi là

A Số bị trừ B Số trừ C Hiệu

Câu 14 : $38 - 15 = 23$. Số “**38**” được gọi là

A Số bị trừ B Số trừ C Hiệu

Câu 15 : $38 - 15 = 23$. Số “**23**” được gọi là

A Số bị trừ B Số trừ C Hiệu

Câu 16: Đơn vị đo độ dài là

A cm B kg C l (lít)

Câu 17: Để biết cân nặng của một bạn học sinh ta dùng đơn vị

A cm B kg C l (lít)

Câu 18 : Để đo dung lượng của nước, dầu hoặc xăng ta dùng

A cm B kg C l (lít)

Câu 19 : Số liền trước 18 là

A 19 B 20 C 17

Câu 20 : Số liền sau 34 là

A 33 B 35 C 36